

TÌM HIỂU KHÁI NIỆM XÃ HỘI DÂN SỰ

*Nguyễn Như Phát **

I. NGUỒN GỐC VÀ BẢN CHẤT CỦA XÃ HỘI DÂN SỰ

Ngày nay, xã hội dân sự được hiểu là xã hội của những công dân độc lập và nhiệt huyết về xã hội và chính trị¹.

Chính vì vậy, các phong trào "quyền công dân" ở các quốc gia chuyển đổi ở Đông và Trung Âu trong thập kỷ 80 của Thế kỷ trước đã thiết lập những "Đề án về xã hội dân sự" góp phần vào việc một mặt thể hiện những phản kháng của người dân đối với CNXH nhà nước (chuyên quyền) và mặt khác là để tạo thêm những cơ sở nhận thức và chính trị để thực hiện những công đoạn cuối cùng của quá trình chuyển đổi.

Tại các quốc gia Tây Âu, ngay từ những năm 70 của Thế kỷ trước, với các phong trào hòa bình, phụ nữ, môi trường và sáng kiến công dân... đã góp phần không nhỏ vào việc cất lên tiếng nói phản kháng của người dân đối với các cơ cấu chính trị và hệ quan hệ xã hội đương thời vì mục tiêu đấu tranh vì quyền tự quyết và dân chủ cơ sở của họ.

Trong nhiều thập kỷ vừa qua, nhiều cuộc tranh luận đã nổ ra xoay quanh vấn đề là làm sao có thể thiết lập được một trật tự xã hội mà ở đó vai trò tự chủ về mặt chính trị, xã hội của công dân cùng với các tổ chức, liên minh của họ được đề cao trong bối cảnh đối mặt với chính trị và Nhà nước (trì trệ và bảo thủ) và mặt khác với các thế lực kinh tế và chủ nghĩa ích kỷ cá nhân (truyền thống tự do). Đó là bối cảnh chính trị và xã hội của việc nhận thức về xã hội dân sự.

Tuy nhiên, đến nay, cũng giống như khái niệm nhà nước pháp quyền, không thể tìm thấy một định nghĩa duy nhất và thống nhất về khái niệm xã hội dân sự. Bởi lẽ, bình diện để xem xét và nhận diện xã hội dân sự là vô cùng rộng lớn và cách tiếp cận xã hội dân sự cũng vô cùng đa dạng. Dù sao, theo các cách diễn đạt khác nhau, người ta đều tìm thấy hạt nhân cơ bản của chúng là vấn đề quyền lực trong xã hội, nó bao hàm các yếu tố và mối quan hệ qua lại giữa các hình thái quyền lực, là sự cân bằng giữa các hình thái quyền lực mà theo đó do sự bất cân bằng quyền lực trong xã hội mà vấn đề đặt ra là phải một cuộc cải cách và "phân chia lại". Những loại quyền lực như vậy có thể là (i) quyền lực chính trị mà biểu hiện tập trung là quyền lực nhà nước, (ii) quyền lực kinh tế mà biểu hiện tập trung là quyền lực của giới "hữu sản", đang nắm trong tay những sức mạnh kinh tế - tài chính trong xã hội và (iii) quyền lực của từng người dân cùng với các thiết chế dân chủ và tự quản của họ. Như vậy, khái niệm hay vấn đề xã hội dân sự là một tiêu chí để thiết kế một trật tự xã hội, nó luôn gắn liền với dân chủ, tự do, nhà nước pháp quyền và kinh tế thị trường.

Xã hội dân sự, cũng được gọi là xã hội công dân, ngày nay được hiểu là một bộ phận của xã hội, có "biên giới" với hai hiện tượng khác trong xã hội là Nhà nước và thị trường. Bộ phận "thứ ba" này của xã hội tồn tại một cách độc lập với các doanh nghiệp vì mục tiêu lợi nhuận, với quân đội, Chính phủ. Như thế, xã hội dân sự bao gồm hàng loạt các lực lượng, được thiết chế hay không được thiết chế hóa. Họ tồn tại và hoạt động vì lợi ích riêng rẽ của họ nhưng suy cho cùng đều vì mục tiêu phát triển. Điều này đã giải thích là trước hay song song với các

* PGS. TS Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật

¹ Meyers Taschen Lexikon in 21 Bänden, 8. Auflage, Mannheim.

sự kiện chính trị hay kinh tế của đất nước hay của toàn cầu, lực lượng thứ ba này cũng thường lên tiếng, bày tỏ nguyện vọng của mình bằng những diễn đàn riêng rẽ, bởi lẽ, họ tồn tại độc lập với hai lực lượng xã hội kể trên là kinh tế và chính trị (Nhà nước).

II. KHÁI NIỆM XÃ HỘI DÂN SỰ

Nếu đi tìm định nghĩa về xã hội dân sự, chúng ta thấy một loạt những quan niệm như sau:

* Perez-Diaz định nghĩa xã hội dân sự theo hai phương diện²:

Theo nghĩa thứ nhất thì xã hội dân sự là một tổ hợp (Set) của các thiết chế chính trị xã hội. Nó bao gồm một chính phủ có thẩm quyền bị giới hạn và tuân thủ nguyên tắc nhà nước pháp quyền. Những thiết chế này thu tóm một mặt là thị trường và mặt khác là các hiệp hội được hình thành từ những kế ước tự nguyện bởi các thành viên độc lập. Trong môi trường này có tồn tại một không gian công cộng mà ở đó, các thiết chế này có thể thảo luận, tranh luận với nhau và cùng thảo luận, tranh luận với Nhà nước. Một xã hội dân sự như vậy sẽ phù hợp với hệ thống dân chủ tự do và kinh tế thị trường, như chúng đang tồn tại ở các quốc gia phương Tây hiện nay³. Điều quan trọng là, trong xã hội dân sự này, Nhà nước hạn chế đến mức như có thể trong việc can thiệp vào các quyền tự do cá nhân của công dân

Theo nghĩa thứ hai thì xã hội dân sự được định nghĩa theo phương thức phân định. Theo đó, các thiết chế xã hội (thị trường và hiệp hội) và không gian công cộng được phân định với các thiết chế nhà nước. Các thiết chế xã hội thuộc về đời sống xã hội, nó nằm ngoài vùng ảnh hưởng trực tiếp của Nhà nước (Nhà nước không quan tâm và cũng không có trách nhiệm). Sự phát triển của xã hội dân sự theo nghĩa thứ hai này trong các chế độ chuyên quyền đã mở

đường cho bước quá độ sang dân chủ tự do và kéo theo sự xuất hiện của kinh tế thị trường. Như vậy, xã hội dân sự theo nghĩa thứ hai đã chuyển biến thành xã hội dân sự theo nghĩa thứ nhất.

Không gian công cộng trong xã hội dân sự theo nghĩa thứ hai này là nơi các thiết chế tư nhân và công cộng (các nhóm lợi ích, các phong trào xã hội) thảo luận và tranh luận với nhau, đàm phán về những vấn đề quan tâm của mình thì chính không gian này mới thuộc về xã hội dân sự. Thành viên của xã hội dân sự theo kiểu này chỉ là các các thiết chế thị trường và hiệp hội - những thiết chế vừa hợp tác lại vừa cạnh tranh với nhau. Vấn đề đặt ra là, phải chăng xã hội dân sự chỉ đại diện cho các lợi ích tư, còn các lợi ích công sẽ được đại diện bởi một "xã hội chính trị". Đây là vấn đề mà các học giả phương Tây còn đang tranh luận.

* Dieter Rucht⁴ lại quan niệm rằng,

Xã hội dân sự là một khái niệm mang tính tổng hợp với nhiều cách tiếp cận và với nhiều thành tố. Tuy nhiên, tính hiện thực ngày nay của vấn đề xã hội dân sự đã tập trung vào việc làm rõ biên giới giữa Nhà nước và thị trường. Khái niệm xã hội dân sự được xem xét ở mỗi thời kỳ lịch sử, với điều kiện cụ thể bằng những trọng tâm cụ thể và biểu hiện khác nhau. Nó cũng giống như khái niệm "hiện đại hoá" của những năm 60 (thế kỷ trước) được đổi mới thành "chất lượng cuộc sống" trong những năm 70 rồi "năng động" của những năm 80 và đến thập kỷ 90 người ta gọi là "phát triển bền vững". Tương tự như vậy, khái niệm xã hội dân sự - được hình thành thời kỳ khai sáng và cũng được sử dụng bằng cách "đặt trọng âm" theo từng thời kỳ, theo từng cách thức tiếp cận. Ngày nay, trong xã hội mà chúng ta đang sống, xã hội dân sự sẽ được tiếp cận trong sự phân định giữa Nhà nước và thị trường.

² Perez-Diaz, Victor M. 1993. *The Return of Civil Society*, Harvard University Press.

³ Sdd. Tr. 57.

⁴ Auf dem Weg zur europäerischen Zivilgesellschaft, SPD Fraktion, 2003, S.19-21.

Khái niệm xã hội dân sự được xem xét trên hai bình diện và theo đó, xã hội dân sự được xem xét trên bình diện về một khu vực, một môi trường xã hội được thiết kế và vận hành không có yếu tố nhà nước. Bản thân khái niệm dân sự đã nói lên điều đó vì trong môi trường xã hội người ta đã đều biết đến hai sắc thái xã hội, đó là khu vực dân sự và khu vực quân sự (mà thực chất là nói đến Nhà nước). Tuy nhiên, ở phương diện thứ hai, khái niệm dân sự (Civil) được hiểu là khái niệm văn minh. Tiếp cận theo cấp độ này cho ta thấy, không phải tất cả những gì nằm ngoài Nhà nước đều là văn minh và ngược lại, tất cả những gì thuộc khu vực nhà nước là không hay có văn minh. Khi tiếp cận theo cách này Dieter Rucht muốn khẳng định xã hội dân sự là một xã hội văn minh và điều quan trọng, không phải mọi yếu tố ngoài nhà nước đều được nhìn nhận như những thành tố của xã hội dân sự. Những thiết chế MAFIA, những tổ chức khủng bố quốc tế...chắc chắn không nằm trong một cơ cấu của bất kỳ quốc gia nào song, đó không phải là những yếu tố của xã hội dân sự.

Xã hội dân sự không phải là "Vật thay thế" cho Nhà nước hay dân chủ. Xã hội dân chủ là một hình ảnh (xã hội) phân tán đa nguyên (đa chiều) và tiếp tục là một môi trường "không được điều tiết". Khả năng thống nhất, tập trung và có thể điều tiết thường chỉ xảy ra trong một phạm vi rất hẹp và hãn hữu trong xã hội dân sự. Đó là những tập thể nhỏ và trong những bối cảnh chính trị nhất định. Những nhóm người của xã hội dân sự chỉ có thể đối trọng và áp chế đối với Nhà nước khi họ được tập hợp mang tính chiến lược. Sẽ là sai lầm cơ bản nếu đặt vấn đề về khả năng "cầm quyền" của xã hội dân sự mà theo đó, bản thân xã hội dân sự lại có năng lực điều hành xã hội. Kể cả trong những bối cảnh căng thẳng, xung đột không thể giải quyết giữa một bên là xã hội dân sự và bên kia là đường lối chính sách của đảng cầm quyền và nhà nước thì vấn đề hoán vị vai trò cho nhau cũng không thể xảy ra.

Xã hội dân sự quả thực đã tạo ra những tiền đề cần thiết cho một trật tự dân chủ. Tuy nhiên, những tiền đề mà xã hội dân sự tạo ra không đủ để kiến tạo một nền dân chủ. Trong một nền dân chủ, vấn đề ưu tiên trước hết là hình thức chính trị, là vấn đề thiết chế hoá quyền lực về mặt hình thức. Đó là những hiện tượng ít liên quan đến xã hội dân sự. Trên tinh thần đó, xã hội dân sự cũng không thay thế được dân chủ.

- Xã hội dân sự không thể tạo ra bằng "kế hoạch" nhưng lại được hậu thuẫn bởi Nhà nước.

Như đã thấy ở phương Tây, cùng với những điểm yếu và mạnh của mình, xã hội dân sự là một hệ thống tự ra đời và tự bảo tồn cho đến ngày nay. Sự ra đời của nó được xác nhận cùng với thời kỳ khai sáng và phát triển ở phục hưng nhưng tư tưởng về xã hội dân sự, người ta tìm thấy ở Platon và Aristrót. Trong các nhà nước chuyên chế, xã hội dân sự bị đẩy ra bên lề song chưa có một nhà nước nào "tiêu diệt" được xã hội dân sự - một lực lượng với bản chất là dân chủ, có khả năng và nhu cầu cùng với Nhà nước gánh vác những trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, xã hội dân sự cũng không thể làm thay Nhà nước những công việc nhà nước. Các thiết chế xã hội dân sự cũng không thể thực hiện việc ban hành các đường lối chính sách, thay thế các đảng phái chính trị.

Tuy nhiên, giá trị cơ bản của xã hội dân sự là ở chỗ các sáng kiến, đề xuất - những ý tưởng phát sinh trong quá trình họ giải quyết những vấn đề của mình. Có lẽ, đây chính là điểm mấu chốt để Nhà nước cần hỗ trợ xã hội dân sự bằng việc tạo ra các khuôn khổ pháp luật, là tuyên dương, khen thưởng (về phương diện danh dự, hình thức) đối với những sáng kiến có giá trị và không sa đà vào việc cấp phát tài chính.

Xã hội dân sự là một hình ảnh không hoàn thiện do có những hệ quả tiêu cực của nó và vì thế, trong chừng mực này, nó có thể là một hình ảnh nguy hiểm.

Từ phương diện lý luận cũng như thực tiễn tồn tại của xã hội dân sự cho thấy nó chưa bao giờ tồn tại như một thực thể hoàn thiện. Đến nay người ta vẫn luôn cố gắng để tạo cho được một hệ thống đầy đủ các tiêu chí mang tính quy phạm về một xã hội dân sự. Vì vậy, mỗi thời đại, mỗi thế hệ lại phải có những quan niệm, định nghĩa mới và đặt những yêu cầu riêng về một xã hội dân sự.

Khi đi tìm những yếu tố nội hàm của khái niệm xã hội dân sự, người ta cũng đã phát hiện một loạt các yếu tố, hiện tượng, không thể thuộc phạm trù xã hội dân sự. Chủ nghĩa dân tộc và sô vanh, đã được áp dụng trong một phạm vi nhỏ bé nào đó trong các chuẩn mực của xã hội dân sự, thực chất là sự phỉ báng vào một xã hội dân sự chân chính và vì vậy phải loại nó ra khỏi nội hàm của xã hội dân sự. Bên cạnh đó, bất luận là với lý do gì, mọi cuộc chiến tranh và xung đột vũ trang đều đi ngược lại tinh thần và bản chất của một xã hội dân sự và vì thế một xã hội dân sự, văn minh cần xa lánh. Bởi lẽ:

- + Xã hội dân sự là một xã hội sáng tạo,
- + Xã hội dân sự là một xã hội tích cực,
- + Xã hội dân sự là một xã hội hợp tác,
- + Xã hội dân sự là một xã hội tiên phong,
- + Xã hội dân sự là một xã hội hòa bình.

III. NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI DÂN SỰ

Nhà nước và xã hội dân sự đối diện với nhau với những thành viên và thiết chế khác nhau. Nhà nước là chủ nhân của quyền lực công cộng, của chính quyền. Nó có thẩm quyền về công vụ và nó có thể tác động lên không gian công cộng. Với tính cách là chủ thể quyền lực công cộng, Nhà nước là người chăm lo cho một trật tự hòa bình về đối nội và đối ngoại. Toàn bộ nền công vụ của Nhà nước sẽ phục vụ cho xã hội mà ở đó, Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ cho sự phát triển của kinh tế, sự nhất thể hóa xã hội cũng như những bản sắc chung của xã hội. Để có được như vậy, Nhà nước yêu cầu từ phía xã hội một sự chấp nhận, nghĩa là thừa nhận và tôn trọng quyền lực của Nhà nước.

Từ triết lý này, khái niệm nhà nước pháp quyền sẽ có hai ý nghĩa:

- Một mặt, Nhà nước tồn tại "bên trên" xã hội vì nó cai quản xã hội,

- Mặt khác, Nhà nước góp phần vào việc kiến tạo một xã hội được điều tiết và phối hợp. Trong chức năng này, Nhà nước ngồi vào vị trí ngang bằng với xã hội.

Theo Perez-Diaz, xã hội Phương Tây là xã hội mà ở đó, Nhà nước và xã hội hoán vị vai trò cho nhau theo các giai đoạn. Khi thì Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, rồi sau đó đến lượt xã hội. Nhà nước và xã hội đổi vị trí và vai trò cho nhau như thủy triều lên xuống. Lý do của hiện tượng này chính là ở chỗ, trên thực tế luôn có một lực lượng xã hội muốn nâng cao vai trò của Nhà nước và một lực lượng xã hội khác muốn ngăn cản. Vào những thời điểm khủng hoảng (critical junctures) sẽ có những quyết sách được ban bố hoặc là có lợi cho bên này, hoặc là có lợi cho bên kia. Người ta vẫn thấy rằng, sau thời kỳ chiến tranh hay cách mạng thường thấy sự lên ngôi của Nhà nước. Đến thời kỳ thịnh vượng của chính phủ đại diện và của thị trường thì vai trò của Nhà nước lại bị đẩy lùi. Những quyết sách và quá trình "đổi ngôi" nêu trên luôn được chuẩn bị bởi những biến đổi nội tại về văn hóa, triết lý. Người ta phát hiện ra rằng, xu hướng tổng quát của sự gia tăng vai trò của Nhà nước trong suốt hai thế kỷ qua được hậu thuẫn bởi triết lý về sứ mệnh của Nhà nước là "người gánh vác các dự án nhân đạo" (state as bearer of a moral project). Những "dự án nhân đạo" này thường được thể hiện dưới khẩu hiệu chủ nghĩa dân tộc, hiện đại hóa hay cải cách xã hội. Ngày nay, những khẩu hiệu đó được thay thế bằng việc đề cao sự khủng hoảng ở Đông và Tây Âu mà biểu hiện của nó được gọi là return of civil society.

IV. CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ TRONG XÃ HỘI DÂN SỰ

Trong tất cả các định nghĩa khác nhau về xã hội dân sự đều có đề cập một khía cạnh về một xã hội mà trong khuôn khổ của

nó, xuất hiện vai trò và sự ảnh hưởng, tác động của các tổ chức phi Chính phủ (NGO) hay còn gọi là phi nhà nước.

Những dấu hiệu của một tổ chức phi chính phủ là:

- Trước hết, trong một trật tự pháp luật, các tổ chức phi Chính phủ là những hiệp hội, nơi các công dân hội tụ thành tổ chức của các thành viên tự nguyện phù hợp với mục tiêu và sự quan tâm của chính mình mà thông thường là những quan tâm về nghề nghiệp.

- Các tổ chức phi Chính phủ vì thế là những tổ chức có chuyên môn nghề nghiệp cao. Bởi vì, các thành viên của tổ chức cùng nhau thảo luận và giải quyết những nhiệm vụ và thực hiện những mục tiêu được ghi nhận trong điều lệ một cách tập thể và độc lập.

- Các tổ chức phi Chính phủ là những thiết chế không thuộc Nhà nước (Chính phủ) hoàn toàn tự trị và độc lập với Nhà nước và các cơ quan Nhà nước cũng như các đảng chính trị mà Nhà nước theo đuổi.

Tuy nhiên, những tổ chức phi Chính phủ được đề cập ở đây là những tổ chức phi Chính phủ của một xã hội dân sự. Nói khác đi, không phải mọi tổ chức nằm ngoài Nhà nước đều là các tổ chức phi Chính phủ của một xã hội dân sự. Vì vậy, ngoài những dấu hiệu trên đây, một tổ chức phi Chính phủ trong xã hội dân sự còn có những đặc điểm cụ thể như sau:

- Là tổ chức không mang dấu hiệu quyền lực công cộng, không thực thi những nhiệm vụ thuộc công quyền,

- Việc hình thành là do sáng kiến của các cá nhân, công dân nên tổ chức phi Chính phủ được thành lập theo hợp đồng thành lập theo luật tư, không theo luật công⁵ hay luật quốc tế,

- Là những tổ chức phải đạt được mức độ tối thiểu về một cơ cấu mang tính dân chủ thiết chế. Vì vậy, các hội mang tính tôn giáo hay các nhà thờ không được coi là các tổ chức phi chính phủ,

- Là những tổ chức có trụ sở hay đại bản doanh riêng và hoạt động không bị giới hạn về lãnh thổ;

- Là những tổ chức phi lợi nhuận⁶.

Căn cứ vào những dấu hiệu cụ thể trên đây thì những loại tổ chức không nằm trong cơ cấu Nhà nước sau đây sẽ không phải là các tổ chức phi chính phủ trong một xã hội công dân:

- Các tổ chức hoạt động chính trị và các liên minh chính trị (các đảng chính trị hay liên minh đảng),

- Các tổ chức liên kết theo giai tầng xã hội như công đoàn, giới chủ...,

- Những tổ chức, hiệp hội đóng (kín) không có sự tự nguyện trong việc gia nhập hay ra khỏi hội.

- Những tổ chức bất hợp pháp như tổ chức khủng bố quốc tế, MAFIA, các tập đoàn ma túy...

- Những hiệp hội thuần túy khoa học (pháp lý) như Hội luật gia dân chủ quốc tế (ILA) hay Viện Luật quốc tế (IDI)...

Địa bàn hoạt động hay tầm ảnh hưởng của các tổ chức phi Chính phủ có thể là ở cấp quốc gia, quốc tế hay liên quốc gia. Việc một tổ chức phi Chính phủ có thể hoạt động ở tầm liên quốc gia khi những tổ chức này liên kết hoạt động với các tổ chức phi Chính phủ thuộc các trật tự pháp luật khác trong các chương trình mà người ta gọi là "lồng ghép".

Như vậy, các tổ chức phi Chính phủ ở các quốc gia được thừa nhận là những chủ thể pháp luật theo trật tự pháp luật của quốc

⁵ Ở châu Âu, có những hiệp hội nằm ngoài Nhà nước nhưng được thành lập theo luật công. Việc tham gia các hiệp hội này vì thế không phải là tự nguyện.

⁶ Xem: Waldemar Hummer, Internationale nichtsstaatliche Organisationen im Zeitalter der Globalisierung, C.F. Müller Verlag, Heidelberg, 2002 S. 57 ff.

gia. Ở các quốc gia châu Âu, thông thường, pháp luật đòi hỏi các tổ chức phi chính phủ phải có được một cơ cấu hiệp hội mang tính chất dân chủ để có thể được thừa nhận là một chủ thể pháp luật, thí dụ ban lãnh đạo phải được bầu với số phiếu quá bán hay được phê chuẩn. Như vậy, tổ chức phi chính phủ là không "phi pháp luật", chúng tồn tại trong khuôn khổ pháp luật và được pháp luật bảo vệ.

Đối với các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên bình diện quốc tế hay liên quốc gia thì khuôn khổ pháp luật của nó là pháp luật của quốc gia, nơi tổ chức này có trụ sở. Các tổ chức quốc tế thường liên hợp lại với nhau trong hình thức là liên đoàn. Tuy nhiên, theo thực tiễn pháp luật hiện nay thì các liên đoàn này thường không có tư cách pháp lý độc lập, không có tư cách pháp nhân trong chừng mực mà nó không được pháp luật của quốc gia sở tại (nơi nó đóng trụ sở) công nhận. Cộng đồng quốc tế đã cố gắng từ nhiều năm nay để đi đến ký kết một điều ước quốc tế về tư cách pháp lý của các tổ chức quốc tế. Theo đó, việc thừa nhận tư cách pháp lý của các tổ chức này là điều mặc nhiên bắt buộc đối với các quốc gia. Tuy nhiên điều ước này vẫn chưa ra đời nên tư cách pháp lý của các tổ chức quốc tế thuộc quyền quyết định của quốc gia sở tại theo pháp luật của họ.

Về vai trò và ý nghĩa của các tổ chức phi chính phủ thì điều không bàn cãi là, đây chính là nơi các công dân, thành viên tự nguyện của các tổ chức này, tụ tập trọng tổ chức của họ, thảo luận và giải quyết một cách dân chủ và trực tiếp mọi vấn đề liên quan đến lợi ích của họ - những vấn đề đã ghi nhận trong điều lệ của tổ chức. Về những vấn đề này, họ là những người có thẩm quyền duy nhất và tối cao mà không ai (nhà nước và xã hội) có quyền can dự. Với

bản chất là một tổ chức phi Chính phủ, các tổ chức này không được cấp ngân sách từ phía nhà nước, và vì thế, hoạt động trong các tổ chức phi chính phủ là hoạt động mang tính xã hội, không có chế độ lương. Theo nghĩa đó, xuất phát từ phương diện giải quyết những vấn đề của xã hội, từ phương diện ngân sách và tài chính, các tổ chức phi Chính phủ là sự giảm nhẹ cho Chính phủ, là cánh tay nối dài của Chính phủ, là cầu nối để Chính phủ và người dân "giao lưu với nhau", thông suốt với nhau thông qua những sáng kiến của cả hai phía và vì thế, xã hội sẽ minh bạch, sòng phẳng và như thế là *xã hội dân sự*. Hãy hỏi tường lại các chế độ của nhà nước chuyên quyền, nơi Nhà nước tự dành lấy độc quyền giải quyết mọi việc cho dân, lo cho dân; cho xã hội và từ đó tư duy ban phát và cống nạp, người dân chỉ biết ơn Nhà nước (xã hội thần dân) thì gánh nặng của Nhà nước quả thực là quá sức chịu đựng và xã hội như vậy là một xã hội áp bức, đè nén và sự phản kháng xã hội sẽ luôn xảy ra.

Trên bình diện quốc tế, các tổ chức phi chính phủ cũng có những khả năng tác động vào việc giải quyết những vấn đề của quốc tế và kể cả quốc gia.

Sau chiến tranh Thế giới lần thứ II, với việc ra đời của Tổ chức Liên hợp quốc và từ đó là các tổ chức quốc tế khác như UNCTAD, UNESCO, UNDP, WHO, UNICEP... việc soạn thảo, ban hành và thực thi nhiều điều ước quốc tế đã trở nên thuận lợi hơn vì chính các tổ chức này đã tham gia và có ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc thực hiện các quá trình trên. Trong điều kiện hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá hiện nay các tổ chức phi chính phủ càng ngày càng có những khả năng to lớn hơn trong việc tham gia, hỗ trợ giải quyết nhiều vấn đề của từng quốc gia cũng như của cộng đồng quốc tế.